

Số: 75/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Xú Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 18, xã V, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Trường Mầm non H, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 18, xã V, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Xú Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Xú Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự cùng thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Văn C, cùng sinh ngày 26/12/2008, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Tài sản chung, công nợ chung:* Chị Xú Thị H (nguyên đơn) rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung vợ chồng (ngôi nhà và đất có tổng trị giá khoảng 500.000.000đ; số tiền 100.000.000đ chị Nguyễn Thị H là chị gái của anh H vay của chị H và anh H). Do đó, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí:* Chị Xú Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 15.300.000đ (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai thu số 0001292, ngày 10/11/2025. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 15.150.000đ.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung vợ chồng, do nguyên đơn rút một phần yêu cầu theo khởi kiện.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thu Hà